

Số: /2023/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số /BCTT-KTNS ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi điểm c, d khoản 1 Điều 3 như sau:

“c) Khoản kinh phí để làm các công việc thừa hành, phục vụ trong cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh, Đảng, đoàn thể là 360 triệu đồng/đơn vị/năm;

d) Đối với một số trường hợp đặc thù được khoán kinh phí để làm các công việc thừa hành, phục vụ quy định cụ thể như sau:

d1) Văn phòng Tỉnh ủy được tính hệ số bằng 8 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này.

d2) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được tính hệ số bằng 5,5 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này.

d3) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được tính hệ số bằng 3 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này.

d4) Sở Giao thông vận tải được tính hệ số bằng 1,7 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này.

d5) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành được tính hệ số bằng 0,7 lần; Trường hợp các đơn vị không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác được tính hệ số bằng 0,5 lần theo mức khoán tại điểm c khoản 1 Điều này”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Được vận dụng theo nguyên tắc, tiêu chí như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể; mức khoán kinh phí để làm các công việc thừa hành, phục vụ thực hiện theo quy định tại tiết d5 điểm d khoản 1 Điều 3 Quy định này. Về chi hoạt động thường xuyên thực hiện định mức phân bổ theo quy định của từng lĩnh vực sự nghiệp.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày... tháng... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh uỷ (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- VP UBND tỉnh, VP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VKSND, TAND tỉnh, Sở Tư pháp; TT Công báo tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH